

HỌC PHẦN: NM xác suất thống kê HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
				A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim Anh	BỎ HỌC							Đợt 1	
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai Anh	BỎ HỌC								
3	K19 - 59	Tô Thị Vân Anh	9	9		9	3		5		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc Ánh	0	0		0	0		0	Ngủ sinh KĐĐ	
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc Ánh	9	9		9	5		6		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến Cường	BỎ HỌC								
8	K19 - 64	Kim Thị Duyên	9	9		9	6		7		
9	K19 - 65	Lê Văn Dương	9	9		9	6		7		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu Hà	9	9		9	8		8		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu Hà	9	9		9	6		7		
13	K19 - 69	Đỗ Thị Hằng	10	9		10	6		7		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị Hằng	9	9		9	7		8	21/10/1996	
15	K19 - 71	Nguyễn Thị Hằng	9	9		9	5		6	07/12/1997	
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh Hoa	10	9		10	6		7		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như Hoa	9	9		9	4		6		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị Hoa	9	9		9	5		6		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh Huyền	9	9		9	3		5		
21	K19 - 77	Đỗ Bích Huyền	9	9		9	8		8		
22	K19 - 78	Trần Khánh Huyền	9	9		9	7		8		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu Hường	9	9		9	8		8		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị Lan	BỎ HỌC								
26	K19 - 82	Nguyễn Thị Lập	BỎ HỌC								
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim Liên	BỎ HỌC								
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ Linh	BỎ HỌC								
29	K19 - 85	Kim Thị Tài Linh	BỎ HỌC								
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ Linh	BỎ HỌC								
31	K19 - 87	Phạm Thị Linh	9	9		9	6		7		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị Loan	9	9		9	7		8		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị Lương	9	9		9	6		7		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh Mai	9	9		9	6		7		
36	K19 - 92	Lâm Thị Mai	—	—	—	—	—	—	—	Bỏ học	
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng Ngân	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10	9		10	5		7		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	9		9	5		6		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	9	7		8	8		8		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	9	9		9	2	0	4	3	
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	9		9	6		7		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	9	9		9	10		10		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	9		9	2	0	4	3	
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	9	9		9	9		9		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yên	Thảo	9	9		9	9		9		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	9		9	4		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	9	9		9	3		5		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang									
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	9		9	5		6		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	10	9		10	5		7		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	9		9	7		8	Đợt 2	
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	9		9	10		10		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	9		9	6		7	Đợt 3	
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	8		8	9		9		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	9		9	4		6		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9	9		9	2	0	4	3	
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	BỎ HỌC								
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	BỎ HỌC								
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	BỎ HỌC								
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	10	9		10	4		6		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	10	9		10	3		5		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	9		10	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42.....Số sinh viên không được dự thi: 02 (60, 92).....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đào Thị Hoàng Giang
lần 2: Đào T. H. G. Y

Nguyễn T. Hoàn

Nguyễn Lê Thuý
Ng. P. Thảo

KÌ:...3...KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌC PHẦN: Giải Tích 3 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	BỎ HỌC								Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	BỎ HỌC								
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	9	7	8	8	5		6		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	7	4	4	5	5	0	2	2	
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7	8	8	5		6		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	BỎ HỌC								
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	8	7	6	7	4		5		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	10	9	8	9	3		5		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	8	7	8	5		6		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	10	9	8	9	7		8		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	9	7	8	8	5		6		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	7	8	4		5		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	8	8	5		6		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	10	9	8	9	7		8		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	9	8	7	8	5		6		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	8	6	7	7	1	3	3	4	
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	9	7	8	8	3		5		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	10	9	8	9	3		5		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	10	9	8	9	3		5		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	10	8	9	9	4		6		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	BỎ HỌC								
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	BỎ HỌC								
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	BỎ HỌC								
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	BỎ HỌC								
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	BỎ HỌC								
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	BỎ HỌC								
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	8	6	7	7	4		5		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	10	9	8	9	7		8		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	8	7	6	7	4		5		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	8	6	7	7	4		5		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	0	0	0	0	0		0		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	BỎ HỌC								Ko học

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1		L2
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	7	8	8	5		6		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	10	9	8	9	4		6		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	9	7	8	8	4		5		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	10	8	9	9	4		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	7	8	8	2	4	4	5	
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	8	9	9	7		8		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	10	8	9	9	3		5		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	9	8	9	4		6		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	8	7	8	3		5		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	7	8	8	4		5		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	8	6	7	7	3	3	4	4	
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	BỎ HỌC								
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	10	8	9	9	7		8		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	7	8	8	4		5		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	10	8	9	9	4		6	Đợt 2	
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	8	7	8	5		6		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	7	8	8	5		6	Đợt 3	
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	10	8	9	9	5		6		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	8	7	8	5		6		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9	9	9	9	9		9	Đợt 4	
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								Ko học
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền									
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang									
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân									
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	8	7	8	6		7		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	7	8	8	5		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	9	8	9	6		7		

An định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: 02 (92, 119)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Ko Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (SBD: 60)

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Dương T. Hồng Diệp

Dương T. Hồng Diệp

Phường Thanh
Chu Thị Ngọc

Nguyễn Lê Thúy
11/5/2018
Nguyễn Phương Thảo

TRƯỜNG CĐ VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 TIỂU HỌC A1

KÌ: 3 KHÓA HỌC 2016 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Dương Thị Hồng Điệp

HỌC PHẦN: Tiếng Anh 3

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
				A1	A2						
1	K19 119	Nguyễn Thị Thúy Hằng	0	9	9	6	4	4	5	5	Copy

Ấn định danh sách lớp có: 01 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 01 Số sinh viên không được dự thi: Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 00 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (K19-119)

Ngày 1 tháng 3 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Dương Thị Hồng Điệp

Lê Thị Thuý

Chu Thị Ngọc

Nguyễn P. Thảo

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

Kì: 3.....KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Mâu Thị Nguyệt Nga

HỌC PHẦN: P² Dạy học phân tích TN..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi:.....

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K19 - 57	Nguyễn Kim Anh	BỎ HỌC								Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai Anh	BỎ HỌC								
3	K19 - 59	Tô Thị Vân Anh	8	9		9	7		8		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc Ánh	0	0		0	0	0	0	0	Cấm thi
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc Ánh	9	9		9	8		8		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến Cường	BỎ HỌC								
8	K19 - 64	Kim Thị Duyên	8	9		9	8		8		
9	K19 - 65	Lê Văn Dương	7	9		8	8		8		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu Hà	9	9		9	9		9		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu Hà	9	9		9	9		9		
13	K19 - 69	Đỗ Thị Hằng	8	9		9	9		9		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị Hằng	8	9		9	7		8		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị Hằng	8	9		9	9		9		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh Hoa	9	10		10	7		8		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như Hoa	9	9		9	8		8		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị Hoa	9	8		9	8		8		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh Huyền	8	9		9	8		8		
21	K19 - 77	Đỗ Bích Huyền	8	9		9	8		8		
22	K19 - 78	Trần Khánh Huyền	8	9		9	8		8		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu Hường	9	10		10	9		9		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị Lan	BỎ HỌC								
26	K19 - 82	Nguyễn Thị Lập	BỎ HỌC								
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim Liên	BỎ HỌC								
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ Linh	BỎ HỌC								
29	K19 - 85	Kim Thị Tài Linh	BỎ HỌC								
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ Linh	BỎ HỌC								
31	K19 - 87	Phạm Thị Linh	8	8		8	7		7		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị Loan	9	9		9	8		8		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị Lương	8	8		8	7		7		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh Mai	8	8		8	8		8		
36	K19 - 92	Lâm Thị Mai	0	0		0	0	0	0	0	Cấm thi
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng Ngân	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	9		9	2	3	4	5	
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	9		9	2	2	4	4	
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	8	8		8	2	4	4	5	
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	8	9		9	5		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	8	9		9	1	2	4	4	
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	9	9		9	7		8		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	9		9	4		6		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	9	9		9	5		6		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	9		9	2	1	4	4	
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	9		9	4		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	8	8		8	3		5		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	BỎ HỌC								
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	8	9		9	5		6		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	9		9	4		6		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yến	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	8	9		9	4		6		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	9		9	3		5		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	9		9	2	5	4	6	Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	8	9		9	4		6		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	9		9	4		6		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	8	8		8	3		5		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	BỎ HỌC								
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	BỎ HỌC								
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	BỎ HỌC								
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	9		9	3		5		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	9		9	5		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	9	9		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42/44.....Số sinh viên không được dự thi: 02 (...60;...92.)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIAO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL







 Mẫu - T. Nguyệt Bg 1. Nguyễn Thị Nguyệt
 Nguyễn Thị Nguyệt
 Nguyễn Thị Nguyệt
 Nguyễn Thị Nguyệt
 Nguyễn Thị Nguyệt

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: I KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HỌC PHẦN: ...Trang Việt...

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
				A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim Anh	BỎ HỌC								Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai Anh	BỎ HỌC								
3	K19 - 59	Tô Thị Vân Anh	6	7		7	5		6		Còn thi
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc Ánh	0	0		0	0		0		
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc Ánh	8	6		7	4		5		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến Cường	BỎ HỌC								
8	K19 - 64	Kim Thị Duyên	6	7		7	6		6		
9	K19 - 65	Lê Văn Dương	6	6		6	5		5		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu Hà	8	6		7	6		6		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu Hà	8	8		8	8		8		
13	K19 - 69	Đỗ Thị Hằng	7	7		7	5		6		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị Hằng	7	7		7	6		6		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị Hằng	7	7		7	6		6		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh Hoa	8	8		8	8		8		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như Hoa	7	7		7	7		7		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị Hoa	6	6		6	6		6		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh Huyền	8	7		8	7		7		
21	K19 - 77	Đỗ Bích Huyền	7	7		7	7		7		
22	K19 - 78	Trần Khánh Huyền	8	7		8	8		8		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu Hường	6	7		7	6		6		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị Lan	BỎ HỌC								
26	K19 - 82	Nguyễn Thị Lập	BỎ HỌC								
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim Liên	BỎ HỌC								
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ Linh	BỎ HỌC								
29	K19 - 85	Kim Thị Tài Linh	BỎ HỌC								
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ Linh	BỎ HỌC								
31	K19 - 87	Phạm Thị Linh	6	6		6	6		6		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị Loan	7	7		7	7		7		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị Lương	7	7		7	6		6		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh Mai	8	8		8	8		8		
36	K19 - 92	Lâm Thị Mai	1	1		1	1		1		Nghe học
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng Ngân	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	7		8	8		8		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	7	7		7	6		6		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	4	6		5	80	5	82	5	không lấy
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	6	6		6	6		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	5	6		6	4		5		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	7	7		7	7		7		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	8	7		8	7		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	7	7		7	7		7		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yên	Thảo	7	7		7	7		7		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	7	6		7	5		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	6	6		6	6		6		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	BỎ HỌC								
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	8	8		8	8		8		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	7	7		7	4		5		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	5	5		5	6		6		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	7	7		7	7		7		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	8	7		8	7		7		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	7	7		7	6		6		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	8	7		8	8		8		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	4	6		5	6		6		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền									
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang									
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân									
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	7	7		7	4		5		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	7	7		7	4		5		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	7	7		7	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

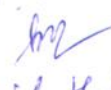
Số sinh viên được dự thi: 42/44.....Số sinh viên không được dự thi: 02/44 (60.9.2).....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: không một: 97.....

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL

 Trích Hưng Sơn
  Trích Hưng Sơn
  Trần Văn Hồng
  Nguyễn Lê Thủy
  Nguyễn Phương Thảo

Chấm L2:
  Trích Hưng Sơn
  Trần Văn Hồng
  Nguyễn Phương Thảo

11/5/2017

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HỌC PHẦN: Đạo đức môi trường HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHDP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1		L2
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	BỎ HỌC								Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	BỎ HỌC								
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	7	7		7	5		6		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	0	0		0	0	0	0	Cấm thi	
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	6		7		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	BỎ HỌC								
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	7	7		7	4		5		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	9	8		9	5		6		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	7		8	8		8		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	9	7		8	7		7		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	7	7		7	6		6		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	7	7		7	0	0	2	21/10/1996	
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	6	7		7	6		6	07/12/1997	
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	9	8		9	7		8		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	6	7		7	4		5		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	7	7		7	2	5	4	6	
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	9	7		8	8		8		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	9	7		8	4		5		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	9	7		8	6		7		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	9	7		8	5		6		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	BỎ HỌC								
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	BỎ HỌC								
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	BỎ HỌC								
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	BỎ HỌC								
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	BỎ HỌC								
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	BỎ HỌC								
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	7	5		6	5		5		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	9	7		8	6		7		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	9	7		8	4		5		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	7		8	5		6		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	0	0		0	0	0	0	Cấm thi	
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	7	7		7	7		7		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	7	7		7	4		5		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	4	5		5	3	3	4	4	
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	7	7		7	5		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	8	5		6	3	3	4	4	
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	9		10	9		9		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	7		8	6		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	7	7		7	6		6		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	7		8	3		5		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	7		8	4		5		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	6	7		7	3	3	4	4	
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	BỎ HỌC								
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	7	7		7	2	4	4	5	
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	8	7		8	5		6		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yến	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	5	7		6	8		7		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	7		8	2	3	4	5	
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	7	7		7	2	4	4	5	Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	7	7		7	9		8		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	7		8	7		7		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	0	0		0	0		0		Còn Đợt 4 thi
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền									
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang									
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân									
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	10	7		9	4		6		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	10	7		9	4		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	7		9	4		6		

Ấn định danh sách lớp có: ⁴³ sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁴³.....Số sinh viên không được dự thi: ⁰³.....SBD: 60, 92, 119 >

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ⁰.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ⁰.....

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Luong Thi Linh
Lần 2

Nguyễn Hữu Châu
Nguyễn Hữu Châu

Nguyễn Lê Thủy
11/3/2017
Nguyễn Phương Thảo

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: III KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Nguyễn Thị Hồng Thuý

HOC PHAN: Pháp luật Đại cương HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ		
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	\	\		\	\		\		Đổi bỏ học	
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	\	\		\	\		\			
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	8	8		8	6		7			
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	\	\		\	\		\		bỏ học	
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	7		7			
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	\	\		\	\		\			
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	\	\		\	\		\		bỏ học bỏ học	
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	8	8		8	7		7			
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	8	9		9	8		8			
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	\	\		\	\		\		bỏ học	
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	8		8			
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	8	8		8	5		6			
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	8	8		8	6		7			
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	8		8		21/10/1996 07/12/1997	
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	6		7			
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	\	\		\	\		\			bỏ học
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	8	9		9	7		8			
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	8	8		8	6		7			
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	5		6			
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	8	8		8	7		7			
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	8	8		8	8		8			
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	8	8		8	7		7			
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8		8	5		6			
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	\	\		\	\		\		bỏ học	
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	\	\		\	\		\			nt nt nt
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	\	\		\	\		\			
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	\	\		\	\		\		nt nt nt	
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	\	\		\	\		\			
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	\	\		\	\		\			nt nt nt
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	\	\		\	\		\			
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	8	8		8	7		7			
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	\	\		\	\		\		bỏ học	
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	8	9		9	7		8			
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	8	8		8	6		7			
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	8	8		8	8		8			
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	\	\		\	\		\		bỏ học nt	
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	\	\		\	\		\			

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	8		8	3		5		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	\	\		\	\		\		bỏ học
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	8		8	2	7	4	7	
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	7	7		7	2	5	4	6	
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	\	\		\	\		\		bỏ học
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	8	8		8	2	5	4	6	
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	8	8		8	3		5		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	9		10	5		7		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	9		9	5		6		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	9	9		9	6		7		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	\	\		\	\		\		bỏ học
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yên	Thảo	8	8		8	4		5		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	8	8		8	4		5		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	\	\		\	\		\		bỏ học
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	8	8		8	4		5		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	\	\		\	\		\		bỏ học
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	\	\		\	\		\		ut
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	8	8		8	3		5		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	7	7		7	3	6	4	6	
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	\	\		\	\		\		bỏ học
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	8	8		8	4		5		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	8	8		8	5		6		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	8	8		8	4		5		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	8	8		8	4		5		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	8	8		8	6		7		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	8	8		8	3		5		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	\	\		\	\		\		bỏ học
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	\	\		\	\		\		ut
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	\	\		\	\		\		ut
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	\	\		\	\		\		ut
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	8	8		8	4		5		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	8	8		8	4		5		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	8	8		8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: (92,60)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01(K19-112) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 2

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Hồng Thương

Ng. T. Hồng Thương

Ng. T. Ngọc Mai

Nguyễn Lê Thúy

L2

Ng. T. Hồng Thương

Lg. T. Phương

Nguyễn Phương Thảo

11/3/2017

LỚP: K19 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: III KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Phạm Thị Duyên

HỌC PHẦN: Tư tưởng Hồ Chí Minh

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHHP		GHI CHÚ							
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2								
				A1	A2													
1	K19 - 57	Nguyễn Kim Anh	BỎ HỌC								Đợt 1							
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai Anh																
3	K19 - 59	Tô Thị Vân Anh									10	7		9	6		7	
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc Ánh	\	\		\	\		\									
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc Ánh	10	7		9	5		6									
6	K19 - 62	Nguyễn Văn Bình	BỎ HỌC															
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến Cường																
8	K19 - 64	Kim Thị Duyên									10	7		9	1	5	(4)	6
9	K19 - 65	Lê Văn Dương	10	7		9	5		6									
10	K19 - 66	Nguyễn Thị Hà	BỎ HỌC															
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu Hà									10	7		9	5		6	
12	K19 - 68	Phó Thị Thu Hà									10	7		9	1	4	(4)	6
13	K19 - 69	Đỗ Thị Hằng	10	8		9	8		8									
14	K19 - 70	Nguyễn Thị Hằng	9	7		8	5		6	21/10/1996								
15	K19 - 71	Nguyễn Thị Hằng	9	7		8	6		7	07/12/1997								
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu Hiền	BỎ HỌC															
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh Hoa									9	7		8	4		5	
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như Hoa									10	7		9	1	4	(4)	6
19	K19 - 75	Nguyễn Thị Hoa	9	7		8	6		7									
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh Huyền	10	7		9	8		8									
21	K19 - 77	Đỗ Bích Huyền	10	7		9	1	3	(4)	5								
22	K19 - 78	Trần Khánh Huyền	9	6		8	8		8									
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu Hường	10	7		9	7		8									
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan Hường	BỎ HỌC															
25	K19 - 81	Phùng Thị Lan																
26	K19 - 82	Nguyễn Thị Lập																
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim Liên																
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ Linh																
29	K19 - 85	Kim Thị Tài Linh																
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ Linh																
31	K19 - 87	Phạm Thị Linh	9	6		8	5		6									
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy Linh	BỎ HỌC															
33	K19 - 89	Trần Thị Loan									10	7		9	1	4	(4)	6
34	K19 - 90	Nguyễn Thị Lương									10	7		9	5		6	
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh Mai	9	7		8	7		7									
36	K19 - 92	Lâm Thị Mai	\	\		\	\		\									
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng Ngân	BỎ HỌC															

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1		L2
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	7		8	6		7		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	10	7		9	5		6		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	10	8		9	6		7		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	9	7		8	5		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	7		8	5		6		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	8		9	8		8		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	10	8		9	7		8		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	7		9	8		8		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yên	Thào	9	7		8	6		7		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	6		8	4		5		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	9	7		8	5		6		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	BỎ HỌC								
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	6		8	6		7		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	6		8	6		7		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	7		8	3		5	Đợt 2	
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	7		8	5		6		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	7		8	7		7	Đợt 3	
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	10	7		9	6		7		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	10	7		9	7		8		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9	6		8	5		6	Đợt 4	
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền									
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang									
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân									
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	6		8	4		5		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	6		8	3		5		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	7		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42/44 Số sinh viên không được dự thi: 02 (92,60)...

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Phạm Thị Duyên

Lý Thị Phương

Ng. T. Ngọc Mai

Nguyễn Lê Thuý

1/3/2017

L2

Lý T. Phương

Lý T. Kim Dung

Nguyễn Phương Thảo

LỚP: K19 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Gi' luân giáo dục hĩa học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	BỎ HỌC								Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh									
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	10	8		9	5		6		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	0	0		0	0	0	0	0	(Nghỉ học) 201
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	10	8		9	8		8		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường									
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	9	9		9	6		7		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	10	7		9	8		8		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	8		8		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	10	8		9	5		6		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	10	8		9	7		8		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	10	9		10	9		9		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	9	7		8	9		9		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	10	9		10	8		9		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	10	8		9	7		8		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	6		7		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	10	8		9	9		9		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	10	8		9	6		7		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	10	9		10	9		9		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	10	8		9	8		8		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan									
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập									
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên									
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh									
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh									
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh									
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	10	7		9	1	3	4	5	
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	8	7		8	7		7		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	10	7		9	4		6		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	7		8	9		9		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	\	\		\	\		\		Bỏ học
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10	8		9	8		8		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	9		9	8		8		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	8	7		8	5		6		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	9	8		9	7		8		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	10	8		9	5		6		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	9		10	8		9		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	8	8		8	6		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	9		10	5		7		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	10	8		9	5		6		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	8	8		8	4		5		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	10	8		9	8		8		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	BỎ HỌC								
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	10	8		9	8		8		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	10	8		9	8		8		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	8		9	6		7	Đợt 2	
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	10	8		9	6		7		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	8		9	8		8	Đợt 3	
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	10	8		9	7		8		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	8	8		8	8		8		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9	8		9	5		6	Đợt 4	
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền									
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang									
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân									
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	10	7		9	7		8		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	10	7		9	6		7		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	7		9	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42/44 Số sinh viên không được dự thi: 60, 92

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (SBD 124)

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lân 2:
Lê Thị Thanh Thảo

Lê T. Thanh Thảo

Ngô Minh Hào

Nguyễn Lê Thủy
1/3/2017
Nguyễn Phương Thảo

KÌ: ...KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌC PHẦN:.....HỌC HẠT..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi.....

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	BỎ HỌC								Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh									
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	7	7		7	5		6		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	0	0		0	0	0	0	0	Cấm thi
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	8		8		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường									
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	8	8		8	6		7		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	8	8		8	8		8		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	7		7		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	8	8		8	7		7		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	8	8		8	5		6		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	7	7		7	7		7		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	7	7		7	6		6		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	8	8		8	7		7		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	8	8		8	8		8		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	0	7	0	7	Bỏ thi L1
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	8	8		8	8		8		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	8	8		8	7		7		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	7	7		7	8		8		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8		8	7		7		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan									
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập									
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên									
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh									
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh									
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh									
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	8	8		8	6		7		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	8	8		8	7		7		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	8	8		8	7		7		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	8	8		8	8		8		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	0	0		0	0	0	0	0	Cấm thi
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	8		8	8		8		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	8		8	7		7		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	7	7		7	7		7		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	8	8		8	6		7		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	8	8		8	6		7		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	8	8		8	6		7		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	8	8		8	7		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	9	8		8	8		8		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yên	Thảo	8	8		8	7		7		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	8	8		8	8		8		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	7	7		7	6		6		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang									
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	8	8		8	7		7		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	8	8		8	6		7		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	8	8		8	8		8	Đợt 2	
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	8	8		8	6		7		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	8	8		8	6		7	Đợt 3	
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	8	8		8	7		7		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	8	8		8	7		7		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	7	7		7	7		7	Đợt 4	
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền									
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang									
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân									
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	8	8		8	7		7		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	8	8		8	7		7		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	8	8		8	8		8		

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: 02 (92, 60)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP

Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Phương Chung

Nguyễn Thị Phương Chung

Lê Thị Hải

Nguyễn Lê Thuỷ

1/31/2017

Nguyễn Phương Thảo

Kì: 3 ... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌC PHẦN: PHÂN DẠNG & KIỂM TRA DH. P. TH... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thực hành.....

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. K.TTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	BỎ HỌC								Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh									
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	8	5	7	7	3	7	4	7	
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	0	0	0	0	0	0	0	0	Cấm thi
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7	6	7	8		8		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	BỎ HỌC								
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường									
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	8	6	7	7	4		5		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	7	8	9	8	7		7		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	BỎ HỌC								
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	9	6	8	7		7		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	8	5	7	7	9		8		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	8	7	5	7	8		8		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	6	7	7		7		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	8	5	6	6	7		7		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	BỎ HỌC								
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	9	9	9	9	9		9		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	8	5	5	6	9		8		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	9	6	7	7	7		7		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	9	7	6	7	8		8		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	8	8	9	8	9		9		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	8	8	7	8	8		8		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8	8	8	9		9		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	BỎ HỌC								
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan									
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập									
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	BỎ HỌC								
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh									
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh									
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh									
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	7	6	8	7	8		8		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	BỎ HỌC								
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	9	7	7	8	8		8		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	9	7	7	8	6		7		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	7	6	7	7		7		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	0	0	0	0	0	0	0	0	Cấm thi
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	6	6	7	8		8		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	BỎ HỌC								
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	5	7	7	8		8		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	8	6	8	7	6		6		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	BỎ HỌC								
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	8	2	7	6	2	6	3	6	
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	8	3	6	6	6		6		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	9	9	9	9	9		9		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	6	7	7	6		6		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	7	8	7	7	9		8		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	BỎ HỌC								
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thào	8	6	7	7	8		8		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	9	6	8	7		7		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	BỎ HỌC								
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	8	4	5	6	7		7		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	BỎ HỌC								
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	8	6	7	7	6		6		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	8	9	9	8		8		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	BỎ HỌC								
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	6	8	8	6		7	Đợt 2	
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	6	6	7	8		8		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	8	7	8	8	6		7	Đợt 3	
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	8	8	8	8	8		8		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	9	8	9	8		8		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	2	4	0	2	0	0	0	0	Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	BỎ HỌC								
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	BỎ HỌC								
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	BỎ HỌC								
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	BỎ HỌC								
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	7	8	8	6		7		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	7	8	8	6		7		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	9	7	8	8	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: 44 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....41.....Số sinh viên không được dự thi:.....03 (92, 60, 14, 9)

Số lỗi sửa chữa ĐBP:0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:.....0.....

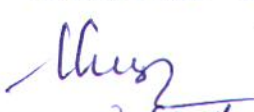
Ngày 03 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Ng. Bá Hùng


Ng. Bá Hùng


Ng. T. Hải Hà


Nguyễn Lê Thủy
11/3/2017


Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn T. Hải Hà Vũ Thái Quang